

VN-Index **1893.78 (-0.15%)**

1148 Tr. cổ phiếu 37381.4 Tỷ VND (-1.03%)

HNX-Index **253.11 (-0.72%)**

90 Tr. cổ phiếu 2112.4 Tỷ VND (-10.19%)

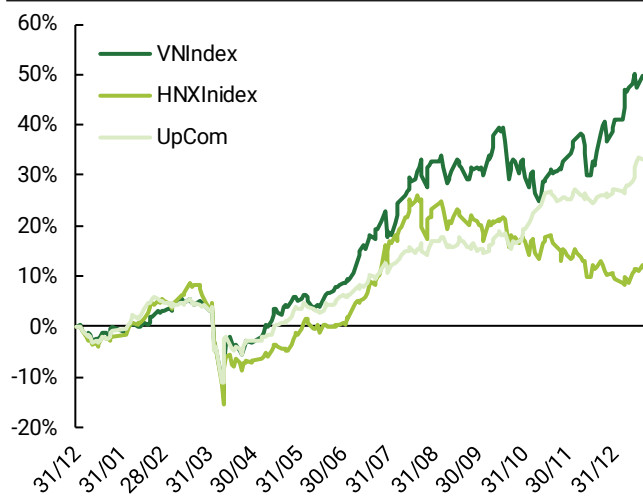
UPCOM-Index **126.59 (0.18%)**

77 Tr. cổ phiếu 2385.4 Tỷ VND (44.87%)

VN30F1M **2077.50 (-0.55%)**

316,671 HD OI: 31,755 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1893.8, giảm -2.8 điểm (-0.2%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nỗ lực củng cố trên ngưỡng 1900 điểm chưa thành công và chỉ số đã lùi về sắc đỏ. Dòng tiền luân chuyển nhanh với điểm sáng trong phiên thuộc về nhóm Cảng biển, Vận tải.
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+2.3%), LPB (+1.9%), VCB (+1.1%) | Vận tải: GMD (+6.9%), HAH (+6.9%), VSC (+6.9%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (+4.0%), SAB (+2.4%) | Dầu khí: PLX (+6.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: TCH (-2.8%), VRE (-2.7%), VHM (-1.6%) | Dịch vụ tài chính: VND (-4.6%), VPX (-3.2%), BSI (-2.4%) | Xây dựng, vật liệu: BMP (-4.0%), CTD (-2.3%), CII (-2.1%) | Công nghệ: ELC (-2.6%), FPT (-1.6%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | BID, VCB, VNM, PLX, GVR - Chiều giảm | VHM, VIC, GEE, HPG, VPL
Khối ngoại Bán ròng hơn 1700 tỷ, tập trung nhiều ở GMD, VNM, VCB, trong khi mua ròng VPB, KBC, ACB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top, chưa thể vượt trên ngưỡng 1900 điểm và tiếp tục cho thấy trạng thái lưỡng lự chiếm ưu thế. Dòng tiền luân chuyển nhanh và trở lại phân hóa. Cần lưu ý vai trò dẫn dắt hiện chỉ tập trung ở số ít mã trụ cột, với mức độ lan tỏa theo ngành hạn chế. Thay vào đó, áp lực chốt lời tại các cổ phiếu đã tăng mạnh gần đây bắt đầu rõ nét hơn. Bên cạnh chỉ báo RSI cũng điều chỉnh xuống dưới ngưỡng quá mua 70 hàm ý động lượng tăng chững lại. Trong trường hợp độ rộng thị trường không được cải thiện, rủi ro điều chỉnh có thể gia tăng. Vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.
- HNX-Index** kết phiên với nến sao rơi, hàm ý nỗ lực bứt phá khỏi kháng cự chưa thành công. Chỉ số có thể trở lại dao động tích lũy, củng cố thêm quanh vùng 251 – 254.
- Chiến lược chung:** Với các mã đạt mục tiêu ngắn hạn, NĐT có thể cân nhắc chốt lời. Chiều mua mới cần hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng, nên theo dõi thêm quá trình kiểm định lại hỗ trợ ở các cổ phiếu. Các vị thế còn lại nếu chưa vi phạm có thể tiếp tục Nắm giữ. Những nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiện ích, Tiêu dùng, Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi FPT (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,893.8 ▼	-0.15%	-0.5%	11.1%	37,381.4 ▼	-1.0%	-11.7%	54.6%	1,148.3 ▼	-6.3%	-14.6%	47.3%				
HNX-Index	253.1 ▼	-0.72%	0.1%	-0.3%	2,112.4 ▼	-10.2%	-15.3%	50.6%	90.0 ▼	-6.7%	-18.0%	16.4%				
UPCOM-Index	126.6 ▬	0.18%	2.7%	6.0%	2,385.4 ▲	44.9%	22.2%	211.1%	76.5 ▲	5.9%	-28.4%	39.0%				
VN30	2,085.6 ▼	-0.4%	-0.2%	7.9%	22,388.2 ▼	-11.0%	-6.1%	50.7%	508.7 ▼	-24.0%	-14.1%	38.1%				
VNMID	2,284.1 ▼	-0.6%	0.4%	3.2%	11,474.6 ▲	16.0%	-24.5%	67.5%	400.1 ▲	13.1%	-30.1%	44.3%				
VNSML	1,509.7 ▬	0.20%	1.6%	1.6%	1,849.2 ▲	41.2%	16.9%	54.3%	109.9 ▲	29.3%	4.7%	43.5%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	708.1 ▬	0.4%	-0.11%	15.4%	10,591.9 ▼	-32.10%	-18.5%	19.0%	336.9 ▼	-36.9%	-21.1%	6.6%				
Bất động sản	811.4 ▼	-0.8%	-0.9%	11.1%	5,105.9 ▼	-4.8%	-11.3%	5.2%	159.8 ▲	7.7%	-6.7%	17.5%				
Dịch vụ tài chính	328.3 ▼	-1.0%	1.4%	5.3%	4,728.3 ▲	8.6%	-18.2%	34.7%	172.8 ▲	8.6%	-18.4%	29.3%				
Công nghiệp	291.0 ▼	-0.6%	4.9%	12.6%	3,053.2 ▲	153.2%	50.2%	126.2%	72.9 ▲	167.8%	52.5%	122.1%				
Tài nguyên cơ bản	539.8 ▼	-1.4%	0.9%	3.7%	1,463.2 ▲	10.3%	-18.3%	14.0%	59.7 ▲	11.9%	-19.1%	11.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	188.3 ▼	-1.2%	2.5%	3.2%	1,177.4 ▼	-6.2%	-18.5%	13.6%	50.0 ▼	-17.4%	-20.6%	2.9%				
Thực phẩm	566.7 ▲	1.5%	2.0%	1.7%	3,583.2 ▲	50.6%	16.2%	74.0%	69.6 ▲	23.6%	9.7%	45.8%				
Bán Lẻ	1,583.9 ▼	-0.5%	0.7%	5.7%	1,351.9 ▲	177.1%	37.4%	56.4%	20.0 ▲	172.4%	41.8%	72.3%				
Công nghệ	556.0 ▼	-1.5%	6.5%	12.3%	1,530.9 ▼	-9.5%	-4.1%	86.5%	17.3 ▼	-3.6%	-5.5%	65.7%				
Hóa chất	198.7 ▲	1.42%	11.6%	27.4%	1,079.7 ▲	20.0%	-16.1%	26.8%	27.9 ▲	22.2%	-19.5%	25.5%				
Tiện ích	884.4 ▼	-0.8%	6.7%	36.3%	870.6 ▲	21.4%	-7.9%	36.0%	28.1 ▲	55.9%	-10.9%	17.3%				
Dầu khí	104.6 ▲	1.90%	14.3%	37.8%	1,393.9 ▲	10.9%	-17.0%	48.7%	42.3 ▲	7.2%	-26.6%	19.0%				
Dược phẩm	447.6 ▼	-1.1%	3.2%	6.6%	52.1 ▲	32.3%	30.9%	2.3%	1.8 ▲	15.3%	2.7%	-16.5%				
Bảo hiểm	115.1 ▲	1.9%	7.4%	26.6%	171.6 ▲	34.7%	-9.4%	63.5%	4.0 ▲	40.2%	-5.4%	55.6%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,893.8 ▼	-0.15%	49.5%	18.4x	2.3x
SET-Index	Thái Lan	1,296 ▲	1.03%	-7.4%	13.7x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	9,135 ▬	0.01%	29.0%	22.8x	2.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,515 ▼	-0.76%	-0.6%	16.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,353 ▼	-1.32%	-2.7%	10.8x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,114 ▼	-0.01%	22.7%	19.6x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,488 ▼	-0.29%	32.0%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	52,991 ▼	-1.11%	32.8%	22.7x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,940	-	18.0%	27.7x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,359	-	16.0%	25.5x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,074 ▼	-1.19%	23.3%	15.3x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,854 ▼	-1.21%	19.6%	17.9x	2.5x
DXV		98.5 ▼	-0.91%	-9.2%		
USDVND		26,262 ▼	-0.01%	3.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

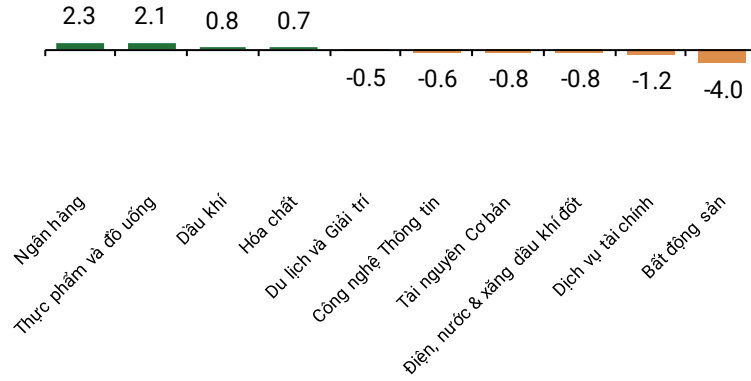
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.5%	6.3%	-13.9%	-19.8%
Dầu WTI	▬	0.5%	5.5%	-16.7%	-23.3%
Khí gas	▲	5.7%	-4.9%	4.2%	-4.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-7.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.5%	0.3%	-5.4%	-5.2%
PVC (*)	▬	0.0%	2.4%	-11.5%	-12.4%
Phân Urea (*)	▼	-0.6%	6.7%	13.8%	11.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.9%	2.8%	-8.9%	-7.5%
Bông Cotton	▬	0.4%	1.8%	-5.1%	-4.0%
Đường	▼	-0.1%	0.8%	-22.4%	-18.0%
World Container Index	▼	-4.4%	12.1%	-35.7%	-36.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.3%	14.1%	72.4%	74.3%
Vàng	▲	2.8%	8.9%	80.1%	74.5%
Bạc	▲	5.6%	41.7%	229.2%	211.5%

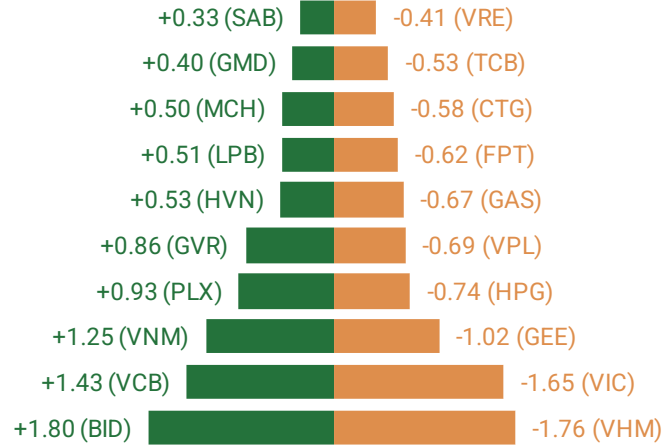
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

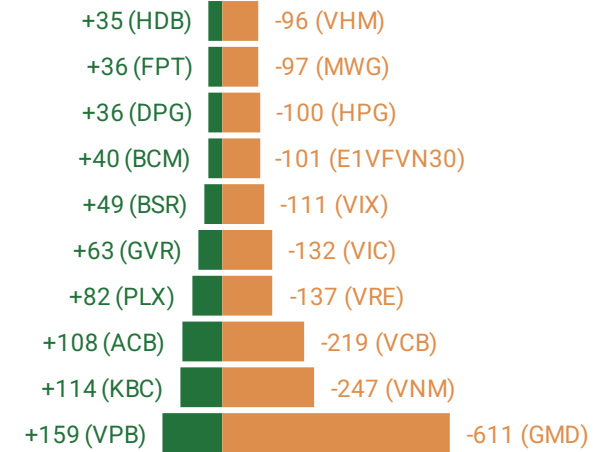
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



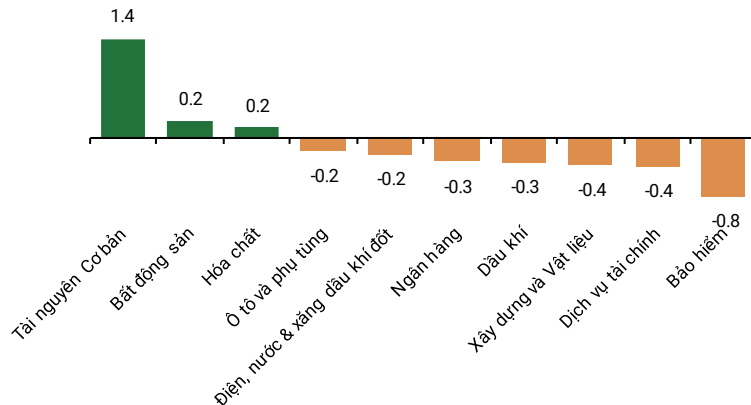
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



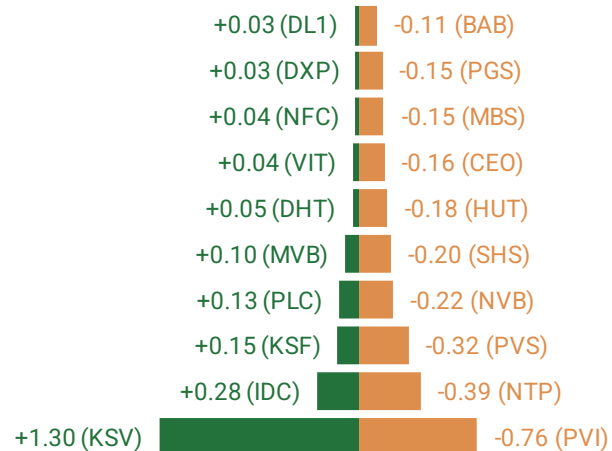
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



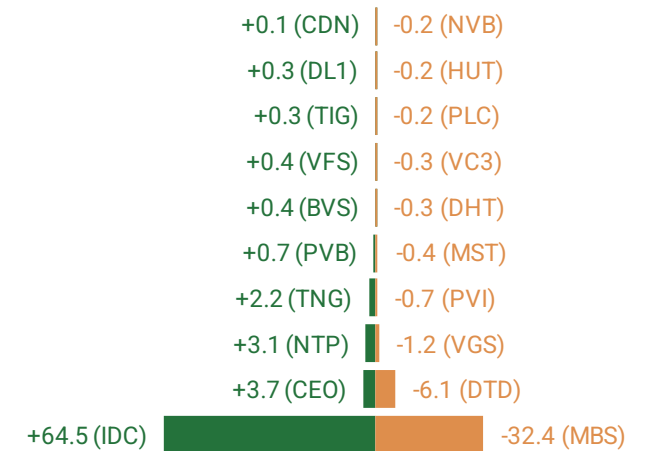
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VNM	VPB	VCB	FPT	VIX
%DoD	4.0%	0.3%	1.1%	-1.6%	-1.7%
Giá trị	1,599	1,477	1,359	1,287	1,220

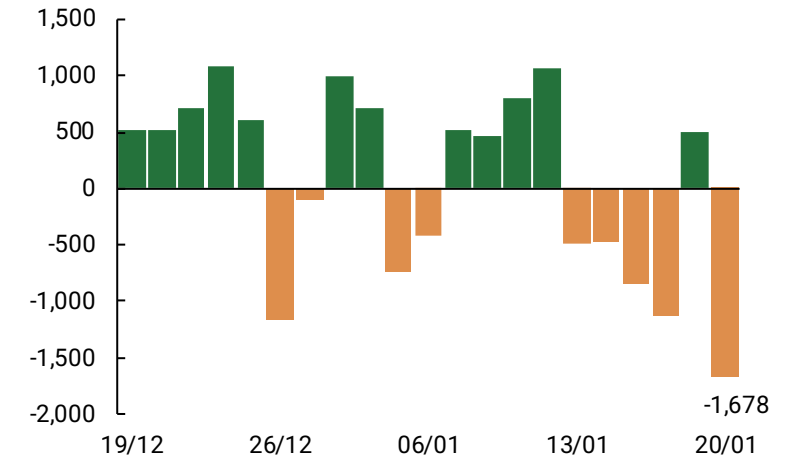
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GMD	VIC	VCB	TCB	MWG
%DoD	6.9%	-0.6%	1.1%	-1.0%	-0.8%
Giá trị	940	626	195	190	182

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



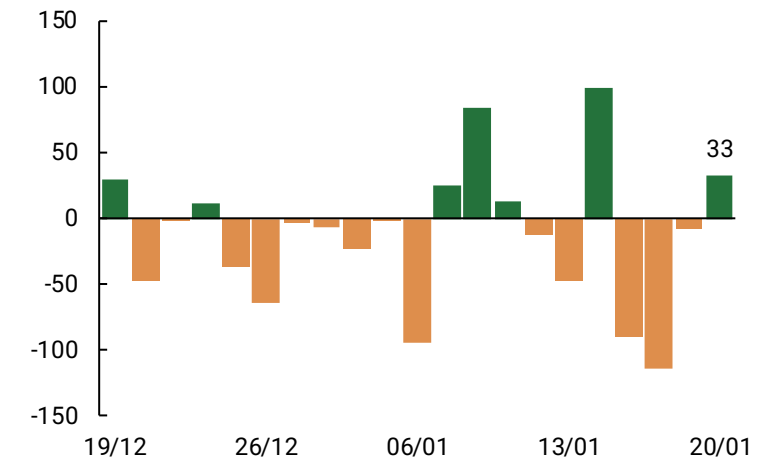
	IDC	PVS	SHS	CEO	MBS
%DoD	3.0%	-2.8%	-2.0%	-2.6%	-1.5%
Giá trị	357	312	294	257	174

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	C69	TIG	PVS	MBS	HUT
%DoD	1.8%	-1.1%	-2.8%	-1.5%	-1.9%
Giá trị	19	17	10	3	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol tăng trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt dưới vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục rung lắc trong khu vực 1880 – 1900 điểm. Thanh khoản tăng nhưng nỗ lực vượt lên trên mốc 1900 điểm chưa thành công hàm ý lực cung vùng cao vẫn chi phối. Chỉ báo RSI cũng giảm về dưới ngưỡng quá mua 70, cho thấy động lượng tăng chững lại. Nếu độ rộng thị trường không phục hồi, rủi ro sẽ nghiêng về điều chỉnh.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol tăng trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt dưới vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá quanh ngưỡng 2050.

➔ Vận động nhìn chung tiếp tục rung lắc củng cố quanh khu vực 2050 – 2090. Đáng chú ý thanh khoản tăng nhưng chỉ số chưa thể bứt phá hàm ý lực cung lần nữa chiếm ưu thế. Nếu các trụ cột lớn trong rổ như nhóm Vin, Vietjet tiếp tục điều chỉnh, không loại trừ khả năng VN30 kiểm định lại ngưỡng 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	FPT	WATCH	Current price	104.1	P/E (x)	19.7
			Watch zone	100 - 102	P/B (x)	5.0
Exchange	HOSE		Target price	115	EPS	5280.2
			Cut loss price	96.5	ROE	27.4%
Sector	Software				Stock Rating	BBB
				Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá hạ nhiệt củng cố lại đà.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và phục hồi mạnh trên miền dương, trong khi RSI cũng giữ đà tăng, cho thấy động lượng cải thiện.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố vị thế trung hạn.
- Xu hướng nghiêng về điều chỉnh củng cố lại đà.
- Khuyến nghị Theo dõi khi trở về kiểm định khu vực hỗ trợ cận ngưỡng 100, nếu phản ứng giá tốt, chiều mua có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá theo dõi	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	FPT	Theo dõi	21/01/2026	104.10	100 - 102	-	115.0	12.7%	96.5	-5.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.50	16.8 - 17.2	-2.9%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
2	KBC	Mua	09/01/2026	-	37.65	35 - 35.5	6.8%	39.5	12.1%	33	-6.4%	
3	ACB	Mua	14/01/2026	-	25.05	24.5 - 24.9	1.4%	28.0	13.4%	23.5	-4.9%	
4	TVN	Mua	15/01/2026	-	9.11	8.2 - 8.6	9.1%	9.6	15.0%	7.7	-7.8%	
5	TTN	Mua	16/01/2026	-	18.32	17.5 - 18.0	2.9%	20.0	12.4%	16.6	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2077.5, giảm 11.4 điểm (-0.6%). Vận động phục hồi trong phiên chiều nhưng lần nữa áp lực bán chiếm ưu thế hơn đẩy giá điều chỉnh trở lại vùng thấp.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tiếp tục thất bại trong việc chinh phục ngưỡng 2100 điểm và đã tạo mẫu hình nến giảm marubozu, hàm ý lực cung trở lại chi phối. Chỉ báo MACD cũng thu hẹp với đường tín hiệu, trong khi RSI hạ nhiệt về dưới ngưỡng trung bình cho thấy động lượng tăng yếu đi. Vị thế Short cần nhắc khi giá tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 2074, hoặc có thể chờ khi giá hồi phục và suy yếu tại ngưỡng 2085 - 2090. Vị thế Long hạn chế, cần nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 2094.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1963.2, tăng 5 điểm (+0.3%). Độ lệch basis -1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 50 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1955, trong khi kháng cự là ngưỡng 1980 điểm.

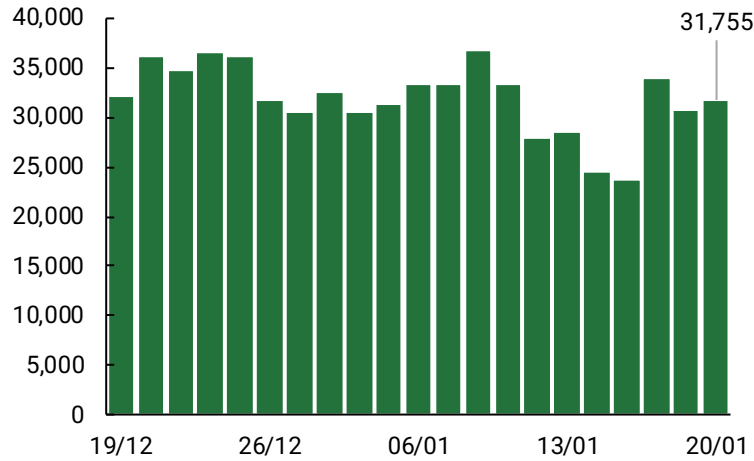
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 2074	2060	2084	14 : 10
Short	< 2085	2072	2092	13 : 07
Long	> 2095	2110	2085	15 : 10

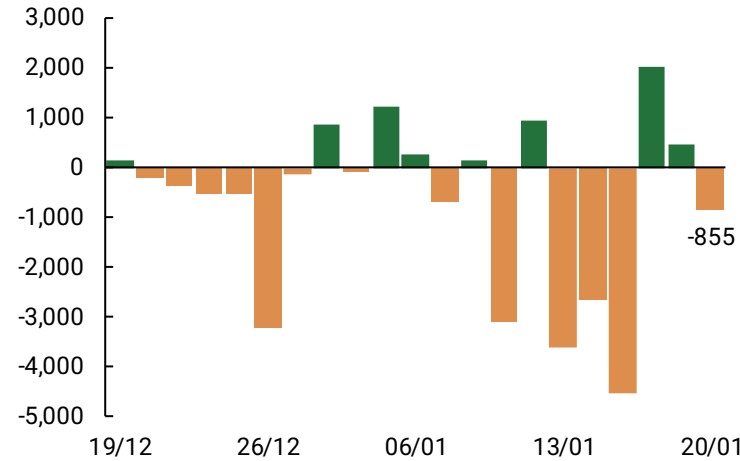
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,070.0	-5.0	31	44	2,099.4	-29.4	17/09/2026	240
4111G6000	2,073.6	-5.7	47	320	2,094.1	-20.5	18/06/2026	149
4111G3000	2,072.5	-16.0	605	961	2,088.9	-16.4	19/03/2026	58
4111G2000	2,077.5	-11.4	316,671	31,755	2,087.0	-9.5	13/02/2026	24
4112G2000	1,963.2	5.0	50	47	1,965.5	-2.3	13/02/2026	24

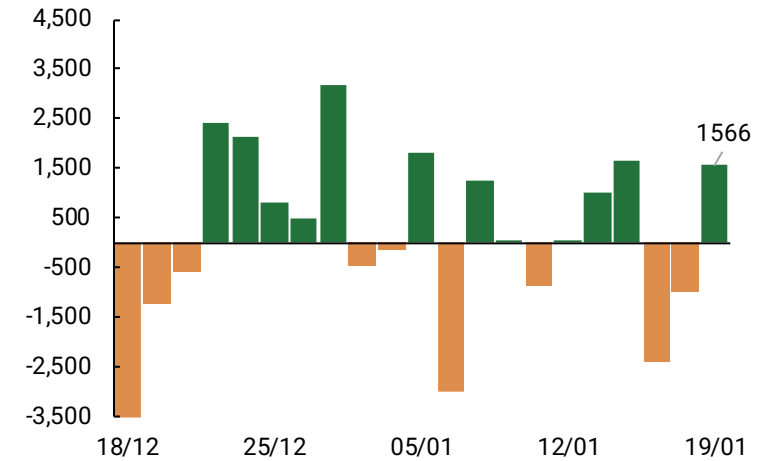
Khối lượng mở (Open interest)



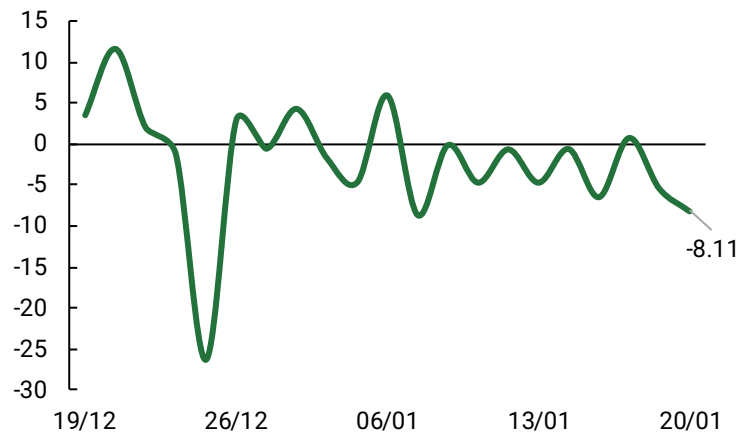
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



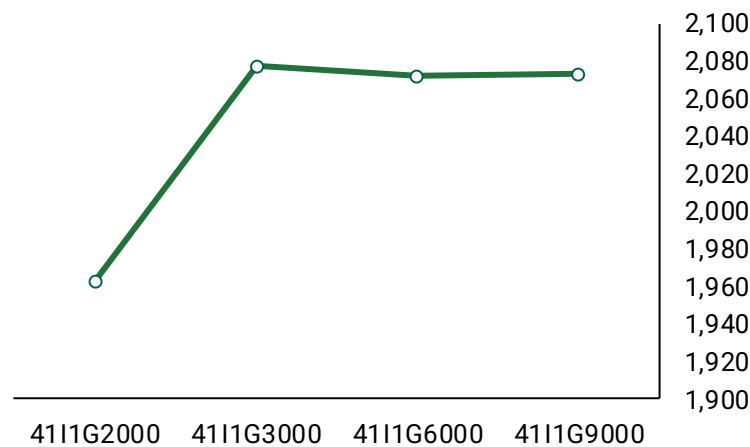
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



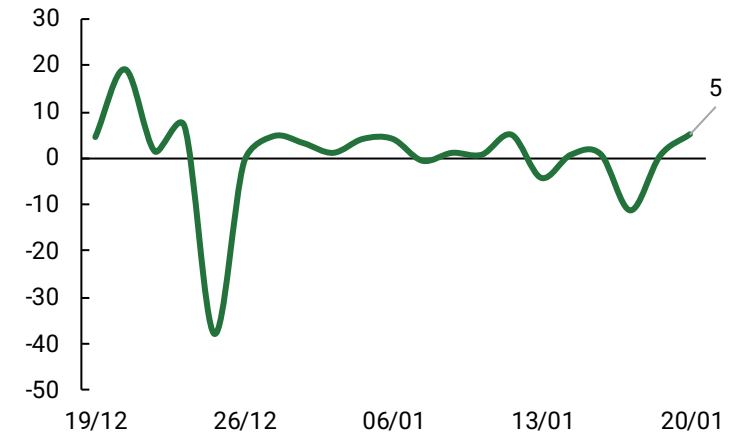
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,600	65,400	-9.9%	Giảm tỷ trọng
BCM	80,000	74,500	-6.9%	Giảm tỷ trọng
CTD	75,200	87,050	15.8%	Tăng tỷ trọng
CTI	23,650	27,200	15.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,000	68,000	30.8%	Mua
DDV	28,302	35,500	25.4%	Mua
DGC	64,500	99,300	54.0%	Mua
DGW	46,900	48,500	3.4%	Nắm giữ
DPG	42,800	53,100	24.1%	Mua
DPR	41,050	46,500	13.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,267	17,200	40.2%	Mua
EVF	11,550	14,400	24.7%	Mua
FRT	152,800	135,800	-11.1%	Bán
GMD	68,200	72,700	6.6%	Nắm giữ
HAH	61,500	67,600	9.9%	Nắm giữ
HDG	26,450	33,800	27.8%	Mua
HHV	12,900	12,300	-4.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,250	30,200	10.8%	Tăng tỷ trọng
IMP	53,600	55,000	2.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,400	22,700	-17.2%	Bán
MSH	35,900	43,100	20.1%	Mua
MWG	86,000	92,500	7.6%	Nắm giữ
NLG	30,600	39,900	30.4%	Mua
NT2	25,900	27,400	5.8%	Nắm giữ
PHR	66,000	72,800	10.3%	Tăng tỷ trọng
PNJ	111,900	95,800	-14.4%	Bán
PVT	20,300	18,900	-6.9%	Giảm tỷ trọng
SAB	52,300	57,900	10.7%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,800	53,400	1.1%	Nắm giữ
TCB	35,950	35,650	-0.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,750	37,900	36.6%	Mua
TRC	82,000	95,800	16.8%	Tăng tỷ trọng
VCG	23,300	26,200	12.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	63,000	60,000	-4.8%	Giảm tỷ trọng
VNM	73,400	66,650	-9.2%	Giảm tỷ trọng
VSC	23,300	17,900	-23.2%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 05/01 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 06/01 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
- 09/01 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 13/01 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/01 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 15/01 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
- 19/01 Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy
Việt Nam - Công bố thành phần VN30
- 20/01 Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 22/01 Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
- 28/01 Canada - BOC họp và công bố lãi suất
- 27 – 28/01 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
- 30/01 Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tỷ giá USD hạ nhiệt: Đồng USD mất giá sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố về thuế quan mới nhất đối với châu Âu liên quan đến Greenland. Trong nước, giá mua bán USD cũng giảm nhẹ nhưng tại hầu hết ngân hàng sáng nay.

Trái phiếu chính phủ Nhật Bản bị bán tháo ồ ạt, lợi suất chạm mức kỷ lục 4%: Lo sợ các đề xuất cắt giảm thuế của chính quyền Thủ tướng Sanae Takaichi có thể khoét sâu thâm hụt ngân sách, các nhà đầu tư đã bán tháo mạnh trái phiếu chính phủ Nhật Bản.

IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2026: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới trong năm 2026 sẽ đạt 3.3%, tăng 0.2 điểm phần trăm so với ước tính hồi tháng 10/2025. Dù đưa ra những con số lạc quan, IMF vẫn cảnh báo về tình trạng bất định của chính sách thương mại hiện ở mức cao hơn so với đầu năm 2025.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VPB - VPBank lập kỷ lục lợi nhuận 30,600 tỷ đồng năm 2025, tăng trưởng 53%: Năm 2025, VPBank ghi nhận tổng tài sản đạt 1.26 triệu tỷ đồng, tăng 36.4%. Dư nợ tín dụng hơn 961,000 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh ở mảng doanh nghiệp và cá nhân. Huy động vốn tăng 35.6%, duy trì tỉ lệ an toàn vốn CAR >14%, kiểm soát nợ xấu dưới 3%. Lợi nhuận trước thuế đạt 30,600 tỷ đồng, tăng 53%, hoàn thành 121% kế hoạch. VPBankS IPO thành công, mở rộng vốn với giá trị 2.36 tỷ USD, nâng thị phần chứng khoán lên top 10. FE CREDIT và OPES cũng cải thiện lợi nhuận, GPBank tái cấu trúc thành công, củng cố hệ sinh thái VPBank.

HAX - Lợi nhuận Haxaco lao dốc hơn 80%: Trong quý IV, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần đạt 1,513 tỷ đồng, giảm hơn 16% và lợi nhuận sau thuế đạt 38 tỷ đồng, giảm 35% so với cùng kỳ năm trước. Xét trên quy mô cả năm, doanh thu thuần của doanh nghiệp đạt hơn 4,650 tỷ đồng, giảm gần 16%. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt hơn 56 tỷ đồng và 39 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 78% và 81% so với cùng kỳ năm trước.

DPG - Đạt Phương trúng thầu thi công xây dựng cầu Trần Hưng Đạo: Hà Nội phê duyệt nhà đầu tư Liên danh Công Thành - Mặt Trời Cát Bà (thuộc Sun Group) thực hiện dự án cầu Trần Hưng Đạo, dài 4.18 km, vốn đầu tư 8,190.153 tỷ đồng theo hình thức BT. Đạt Phương báo cáo lợi nhuận 9 tháng đầu 2025 đạt 287.8 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ, doanh thu 2,845.5 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 76.4% và 60% kế hoạch năm.

HSG - Hoa Sen Home khai trương trụ sở tại Sala, phát triển 165 siêu thị trong năm nay, hợp tác phát triển 20,000 nhà ở xã hội: Hoa Sen Home chính thức thành lập với vốn điều lệ 1,000 tỷ đồng, thuộc sở hữu 99% của Tập đoàn Hoa Sen, phát triển và quản lý hệ thống hơn 400 cửa hàng vật liệu xây dựng và nội thất trên toàn quốc. Năm 2026, hãng dự kiến mở rộng lên 165 siêu thị, hướng tới 300 siêu thị vào 2030. Hoa Sen Home cũng hợp tác với Liên đoàn Lao động TP.HCM phát triển 20,000 căn nhà xã hội (2026-2030). Đồng thời, Hoa Sen Home ứng dụng công nghệ tiên tiến của Alibaba Cloud, Cainiao và Salesforce CRM để tối ưu vận hành và chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415